

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày: 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan và ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử P thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thanh BĐ, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh BĐ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh BĐ, sinh ngày 21-6-1999; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 3, khu phố Liên Trì 1, phường 9, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn P, sinh năm 1972 và bà Mai Thị Tuyết P, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-4-2015, bị Công an phường 9, TP. TH xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

-Người bào chữa cho bị cáo Đức: Ông Đoàn Cửu Việt, là Luật sư của Công ty Luật TNHH - MTV Khôi Việt, thuộc đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. (Có mặt)

-Người bị hại: Cao Lê Huyền Trâm, sinh ngày 04-9-2006; Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, xã BN, TP. TH, tỉnh Phú Yên. (Có đơn xin vắng mặt)

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Như Thủy, là Luật sư cộng tác viên trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. (Có đơn xin vắng mặt)

-Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Lê Thị Kim Phượng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Ngọc Lãng, xã BN, TP. TH, tỉnh Phú Yên. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố TH, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10-2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Thanh BĐ quen biết và nảy sinh tình cảm với Cao Lê Huyền Trâm, sinh ngày 04-9-2006. Đến khoảng 19 giờ ngày 22-10-2019, Đức nhắn tin rủ Trâm đi chơi, Trâm nói đang cùng gia đình uống cà phê tại nhà hàng Hitech Thuận Thảo, thuộc xã BN, TP. TH và hẹn Đức đến chỗ đi chơi. Đức điều khiển xe mô tô chở Trâm đến Nhà nghỉ Hồng Thanh ở số 66 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 7, TP. TH thuê phòng 402. Tại đây, cả hai cùng ôm nhau hôn. Lúc này, Đức đòi quan hệ tình dục nhưng Trâm không đồng ý, nên Đức nằm đè lên người Trâm, giữ chặt hai tay Trâm, hôn và cắn vào vùng cổ của Trâm, Đức cởi áo, quần của Trâm để giao cấu thì Trâm giằng co, vùng vẫy, cắn vào tay Đức, nhưng Đức vẫn cởi quần Trâm nên làm đứt khóa quần của Trâm và cởi quần lót của Trâm. Đức tự cởi quần của mình rồi đưa dương vật của mình vào âm hộ của Trâm và thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 03 phút thì Đức rút dương vật ra khỏi âm hộ của Trâm và xuất tinh, sau đó Đức chở Trâm về nhà. Đến ngày 23-10-2019, gia đình Trâm phát hiện nên tố cáo hành vi của Đức và trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an thành phố TH.

Tại kết luận giám định pháp y về tình dục số 337/TD ngày 01-11-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên đối với Cao Lê TR xác định: Môi bé phải xây xát nhẹ vị trí 08 giờ; Màng trinh giãn rộng, không thấy vết rách màng trinh, không thấy xác tinh trùng. Thương tích của Cao Lê TR 03%. (BL 49-50)

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH đã tuyên: Bị cáo Lê Thanh BĐ phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh BĐ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-8-2020 bị cáo Lê Thanh BĐ có đơn kháng cáo kêu oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Bị cáo Lê Thanh BĐ trình bày như nội dung tại đơn kháng cáo, cho rằng bị cáo bị oan, không có hành vi quan hệ tình dục với người bị hại.

-Luật sư Đoàn Cửu Việt bào chữa cho bị cáo Lê Thanh BĐ cho rằng bị cáo bị oan và đưa ra các luận cứ, quan điểm bào chữa gồm: Cần triệu tập Điều tra viên và Giám định viên để làm rõ một số vấn đề về việc thu thập chứng cứ và kết luận giám

định; Cơ quan điều tra, Điều tra viên quá chú trọng vào lời khai của mẹ bị hại mà thực hiện các biện pháp điều tra theo ý chí chủ quan; Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ trực tiếp; Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo có hành vi giao cấu; Kết luận giám định nêu không rõ ràng, kết luận giám định nêu màng trinh bị co giãn, nhưng không xác định có giao cấu hay không; Tôn thương của bị cáo và bị hại không đáng kể, nên việc chống cự của bị hại hầu như không có; Không thu được xác tinh trùng; Bị hại không có phản kháng.

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cho rằng: Về nội dung đơn kháng cáo và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới và căn cứ để xem xét; Đối với lời bào chữa của Luật sư: Kiểm sát viên cho rằng Luật sư nêu quan điểm bào chữa không thống nhất, các căn cứ Luật sư nêu ra để bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2020/HS-ST ngày 12-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH, xử phạt bị cáo Đức 07 năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thanh BĐ, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Đối với nội dung kháng cáo kêu oan về tội danh và hình phạt:

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Thanh BĐ thừa nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra lập biên bản ghi lời khai của bị cáo và bị cáo ghi bản tự khai không có việc bức cung, nhục hình, chỉ có việc Điều tra viên nói cho bị cáo biết là khai ra sẽ được Tòa xử nhẹ hoặc cho hưởng án treo, nên có cơ sở khẳng định trong suốt quá trình điều tra Cơ quan điều tra, Điều tra viên đã thu thập các chứng cứ, lời khai của bị cáo là hoàn toàn khách quan, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng mình bị oan, không thừa nhận có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn đối với người bị hại Cao Lê TR. Bị cáo nêu căn cứ nội dung kêu oan gồm: Bị cáo không giao cấu với bị hại, nên không có xác tinh trùng thu được, bị hại chưa rách màng trinh; Không có lời khai ban đầu của người bị hại; Không có chứng cứ trực tiếp, nên kết quả giám định và các dấu vết để lại trên người, trên quần áo của người bị hại là không khách quan, các dấu vết này không liên quan

đến việc có hay không có bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại; Người bị hại không có biểu hiện chống cự, phản đối; Thời gian giữa bị cáo và bị hại gặp nhau là chưa phù hợp.

Toàn bộ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm có nhiều mâu thuẫn, trước sau bất nhất, mâu thuẫn với các chứng cứ thu thập được.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cho rằng do uống bia say (BL 287), nên chờ bị hại đi vòng trên đường rồi vào khách sạn nằm nghỉ mệt chứ không có ý định quan hệ tình dục với người bị hại. Nhưng trước khi gặp bị hại, bị cáo có nhắn tin trao đổi với bị hại là muốn quan hệ tình dục với bị hại, nội dung tin nhắn như sau: *“Tối nay anh sẽ làm cho em cảm thấy đi với anh em không hối hận; Cùng lắm anh đi tù”*. (BL186-193). Như vậy, giữa bị cáo và bị hại chỉ quen biết qua mạng xã hội, trước ngày 22-10-2019 bị cáo và bị hại chưa gặp mặt nhau lần nào, nhưng khi bị cáo nhắn tin với bị hại thì bị cáo có ý định quan hệ tình dục với bị hại. Do đó, bị cáo nói rằng bị cáo chờ bị hại vào khách sạn để ngủ là không chính xác.

Đối với ý kiến của bị cáo về việc không thu được xác tinh trùng và người bị hại không rách màng trinh là mâu thuẫn với biên bản ghi lời khai vào các ngày 23/10/2019, 15/11/2019, 18/11/2019 (BL từ 81 đến BL 87) và 07 bản tự khai của bị cáo (BL 101 -107), mâu thuẫn với bản kết luận giám định pháp y về tình dục đối với người bị hại. Lời khai của bị cáo cũng khẳng định sau khi bị cáo giao cấu với bị hại thì bị cáo xuất tinh ra tấm vải bọc giường và sau đó bị cáo đi tắm. Kết luận giám định pháp y về tình dục của người bị hại có kết quả môi bé bộ phận sinh dục của người bị hại bị xây xước, màng trinh giãn rộng (BL 49-50).

Đối với ý kiến của bị cáo về việc bị cáo không dùng vũ lực: Lời khai của bị cáo và bị hại đều thừa nhận các dấu vết để lại trên thân thể người bị hại và bị cáo đều do bị cáo, bị hại gây cho nhau. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại thể hiện diễn biến hành vi từ khi bị cáo và bị hại vào Nhà nghỉ lúc đầu là ôm nhau âu yếm, tiếp đó bị cáo yêu cầu được giao cấu với bị hại nhưng không được sự đồng ý của người bị hại, nên mới tiếp tục bị cáo có các hành vi ngồi trên người bị hại, cầm hai tay bị hại đè xuống giường, cởi quần áo của bị hại, rồi giữa bị cáo và bị hại có sự giằng co, tạo nên các vết xây xước trên thân thể bị cáo và bị hại, là phù hợp với bản ảnh xem xét dấu vết thân thể bị cáo và bị hại.

Toàn bộ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp bản ảnh hiện trường (BL 60-62), bản ảnh xem xét thân thể (BL 55, 65-66), kết quả giám định (BL

49-50), lời khai người bị hại và phù hợp với biên bản đối chất ngày 25-02-2020 (BL 168), nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Thông qua mạng xã hội, khoảng 19 giờ ngày 22-10-2019, bị cáo Lê Thanh BĐ nhắn tin rủ người bị hại Cao Lê TR, sinh ngày 04-9-2006 đi chơi, rồi chở Trâm đến nhà nghỉ Hồng Thanh, ở địa chỉ số 66 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 7, TP. TH. Tại đây, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu với Trâm.

Bị cáo Đức là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, điều kiện nhận thức về hành vi, nhưng đã thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với bị hại Trâm khi bị hại dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tâm sinh lý của người bị hại, làm ảnh hưởng đến sự phát triển, hoàn thiện về nhân cách của bị hại, nhưng bị cáo chưa nhận thấy hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật, mà trình bày lời khai bắt nhất, quanh co, có nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với thực tế khách quan, nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Như vậy, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố TH đã nhận định đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh BĐ 07 (Bảy) năm tù về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp bị hại và bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường do tổn thất về tinh thần số tiền 20.000.000đ. Tòa sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường số tiền nêu trên là phù hợp với các Điều 584, 590, 592 của Bộ luật dân sự. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm và vật chứng vụ án: Toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, đã được Hội đồng xét xử nhận định ở phần [1], nên các phần quyết định của bản án sơ thẩm về vật chứng vụ án, về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh BĐ phạm tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh BĐ 07 (*Bảy*) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Thanh BĐ phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại Cao Lê TR số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) về khoản tiền thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng, án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm: Được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2020/HS-ST, ngày 12-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thanh BĐ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND TP. TH(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT-NV (1);
- Công an TP. TH(1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang